

BỆNH SINH SẢN Ở GIA SÚC CÁI

■ Bệnh trong thời gian mang thai:

Sảy thai, Rặn đẻ sớm, Âm đạo lộn ra ngoài, Bại liệt

■ Bệnh trong khi đẻ:

Rặn đẻ yếu, Đẻ khó, Hẹp xương chậu, Tử cung lộn bất tất, Sốt nhau

■ Bệnh sau khi đẻ:

Viêm âm đạo, tử cung, Sốt sữa, Bại liệt

■ Hiện tượng không sinh sản ở gia súc

Bệnh ở buồng trứng: Thở vàng tồn tại, u nang buồng trứng

■ Bệnh viêm vú

Liên lạc: p.vuhai@uu.nl

1

BỆNH SẢY THAI

- Quá trình gia súc có thai bị gián đoạn, bị cắt quãng được gọi là hiện tượng sảy thai.

1. Phân loại:

* Căn cứ theo triệu chứng lâm sàng:

- Sảy thai hoàn toàn
- Sảy thai không hoàn toàn

2

Phân loại dựa vào nguyên nhân bệnh

■ Sảy thai có tính truyền nhiễm:

- Do vi trùng:

+ Nguyên phát từ vi trùng *Brucella*, phẩy khuẩn *vibrio foetus*.

+ Thứ phát: bệnh lở mồm long móng, đóng dấu, dịch tả lợn, xoắn trùng.

- Do kí sinh trùng:

+ Nguyên phát từ roi trùng *Trichomonos foetus* (kí sinh trùng đường sinh dục bò).

+ Thứ phát từ kí sinh trùng đường máu: Biên trùng, tiền mao trùng, sản lá gan...

3

Bệnh truyền nhiễm gây sảy thai

Bệnh (mầm bệnh)	Anh hưởng đến khả năng sinh sản của con cái	Đường lây nhiễm	Phương pháp chữa trị
Do vi khuẩn			
Sảy thai truyền nhiễm (Sảy thai do <i>brucella</i>)	Sảy thai (6-9 tháng) Vô sinh Sốt nhau	Thức ăn hoặc nước bị nhiễm bẩn bởi bào thai bị sảy	Loại thải bỏ bị dương tính Tiêm vắc xin
Bệnh do vi khuẩn <i>Campylo</i> gây ra (thai bị nhiễm vi khuẩn <i>Campylo</i>)	Chết phôi Sảy thai (4-7 tháng)	Bò đực (phôi tự nhiên) Tinh bị nhiễm bẩn	Thụ tinh nhân tạo Chữa trị bằng thuốc kháng sinh
Bệnh xoắn khuẩn (<i>leptospira pomona</i>)	Sảy thai (cuối kỳ) Chứa Thiếu sữa Thiếu máu	Nước và thức ăn bị nhiễm nước tiểu từ con vật mang bệnh	Tiêm vắc xin Chữa trị bằng thuốc kháng sinh
Bệnh sốt và sảy thai (<i>leptospira monocytogenes</i>)	Sảy thai (cuối kỳ) Chứa Sốt nhau Viêm nội mạc tử cung Viêm não	Thức ăn và môi trường nhiễm khuẩn	Vệ sinh và tẩy uế môi trường
Bệnh sảy thai lan truyền ở bò (bệnh <i>chlamydia</i>)	Sảy thai (cuối kỳ) Chứa Chết lưu Sốt nhau	Bò đực (giao phối tự nhiên) Thức ăn nhiễm bẩn	Thụ tinh nhân tạo Chữa trị bằng thuốc kháng sinh Vệ sinh sạch môi trường xung quanh

Do nấm			
Sảy thai do nấm (<i>Aspergillus fumigatus</i>)	Sảy thai (giữa đến cuối kỳ) Chứa Nhau hoại tử	An thức ăn bị mốc	Bảo quản thức ăn đúng cách Tránh sử dụng thức ăn đã bị nấm mốc
Vi rút			
Viêm mũi, viêm phế quản (rhinotracheit, IBR virut)	Sảy thai (giữa đến cuối kỳ) Chứa Vô sinh Viêm âm đạo âm hộ	Tinh dịch nhiễm bẩn Môi trường nhiễm bẩn	Tiêm vắc xin Thụ tinh nhân tạo
Bệnh tiêu chảy dịch do virut. BVD-MD	Sảy thai (giữa đến cuối kỳ) Chứa Thai bất thường	Tinh nhiễm bẩn Môi trường nhiễm bẩn	Tiêm vắc xin Thụ tinh nhân tạo
Bệnh do virut Akabane	Sảy thai, đẻ non, chết lưu Bé quái thai	Truyền từ côn trùng hút máu	Tiêm vắc xin Tiêu diệt côn trùng hút máu

5

Bệnh lưỡi xanh (Virut gây bệnh lưỡi xanh)	Sảy thai (cuối kỳ) Chứa Biến dạng thần kinh Trung ương	Tinh dịch nhiễm bẩn	Tiêm vắc xin
Động vật nguyên sinh			
Bệnh trung mào uốn roi đuôi (Thai nhiễm <i>trichomonas</i>)	Sảy thai (1-4 tháng) Bọc mù tử cung Vô sinh	Bò đực (giao phối tự nhiên)	Thụ tinh nhân tạo Loại thải những con bị dương tính
Huyết thanh bị nhiễm sản chó (<i>Toxoplasma gondii</i>)	Sảy thai (cuối kỳ) Chứa Chết lưu Sốt nhau	Thức ăn hoặc nước bị nhiễm bẩn	Tránh thức ăn hoặc nước bị nhiễm bẩn

6

Phân loại dựa vào nguyên nhân bệnh

- Sẩy thai có tính truyền nhiễm
- Sẩy thai không có tính truyền nhiễm:
 - Sẩy thai do nuôi dưỡng, quản lí, khai thác không tốt
 - Sẩy thai do ngoại thương: ngã, chấn thương vùng bụng, quất dọa làm thần kinh căng thẳng, gây ra phản xạ tử cung co bóp...
 - Sẩy thai do thói quen (3 lần trở lên)
 - Sẩy thai do sử dụng thuốc không đúng chỉ định.

7

Phòng bệnh

- Định kỳ kiểm tra các bệnh gây sẩy thai
- Thực hiện đúng quy trình chăm sóc nuôi dưỡng và sử dụng gia súc có chữa.
- Thận trọng khi dùng các loại thuốc đối với gia súc có chữa.
- Tách nhũ đàn, không nuôi chung với gia súc đực.
- Xem phim: Sẩy thai do Parvovirus

8

BỆNH RẠN ĐỂ QUA SỚM

- Bệnh xuất hiện những cơn co bóp ở tử cung, những cơn rặn đẻ của con mẹ trước thời gian sinh đẻ bình thường một số tuần hay một vài tháng. Còn gọi là bệnh động thai. Bệnh thường gặp ở bò, ngựa, dê, cừu.

9

Nguyên nhân

- Chấn thương ở thành bụng, do ngã, do húc nhau, khám thai ko đúng, thần kinh mất cảm
 - Do chăm sóc, nuôi dưỡng kém: thức ăn kém phẩm chất, lao tác
 - Rối loạn nội tiết, vd: chấm dứt thể vàng
 - Bệnh đường tiêu hóa: viêm dạ dày, ruột, ỉa chảy, táo bón, kể phát từ bệnh sa âm đạo
- => bào thai máy động, tử cung co bóp, con mẹ xuất hiện những cơn rặn

10

Triệu chứng và chẩn đoán

Triệu chứng điển hình nhất là con mẹ xuất hiện các cơn co bóp, những cơn rặn lúc cơ thể mẹ chưa xuất hiện những triệu chứng điển hình của quá trình sinh đẻ và chưa đến ngày sinh đẻ (qua kiểm tra sổ sách).

11

Điều trị

Nguyên lý: Hạn chế đi đến cắt hoàn toàn những cơn rặn cho con mẹ. Tùy thuộc vào mức độ của bệnh và tùy thuộc vào bào thai còn sống hay chết để quyết định phương pháp điều trị.

- Trường hợp thai chết: Bằng mọi biện pháp đưa bào thai ra khỏi cơ thể mẹ càng sớm càng tốt

12

Điều trị

Trường hợp thai còn sống:

- Hộ lý: giữ vật trong tình trạng yên tĩnh, đầu thấp
- Ưc chế rặn và co bóp tử cung bằng thuốc:
Tiêm Atropin, Morfin
Cho uống Chloranhydrat 10%
- Đối với trâu bò, ngựa có thể cho uống rượu còn 500-1000 ml, hoặc gây tê khum đuôi bằng Novocain 3%
- Thuốc nam: bạc hà, ngải cứu, rễ cây gai, ngọn tía tô -> sắc nước

13

BỆNH BẠI LIỆT TRƯỚC KHI ĐẺ

Nguyên nhân

- Chủ yếu của bệnh là do chế độ dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai (thiếu Ca, P); thiếu ánh nắng
- Do gia súc mẹ bị bệnh ở đường ruột dẫn đến việc hấp thu chất khoáng kém
- Do tuyến phó giáp trạng hoạt động kém thì dẫn đến hiện tượng rối loạn trong việc hấp thu Ca, P
- Thai to -> chèn ép, đám rối hông khum
- Do axit Sulfuric và axit Oxalic trong thức ăn -> kết hợp với Ca -> ko phân hủy bởi men tiêu hóa

14

Điều trị

- Dùng cái loại dược phẩm có chứa Ca như CaCl_2 , Gluconatcanxi, Canxi-C, Canxi-Fort... tiêm cho gia súc.
- Tăng cường cho gia súc ăn các thức ăn có chứa Ca và P.
- Phải thường xuyên trở mình cho gia súc, xoa (1-2 lần/ngày bằng dầu nóng), không để chúng nằm trên nền chuồng bẩn, có nước.
- Tiêm Strichnin, VTM B1, C
- Tập cho gia súc vận động

15

NHỮNG BỆNH TRONG THỜI GIAN GIA SÚC SINH ĐẺ

16

BỆNH RẶN ĐẺ QUÁ YẾU

- Cường độ co bóp tử cung yếu. Khoảng cách giữa 2 lần co bóp (tần số) quá dài. Sự co bóp của tử cung không liên tục.

17

Nguyên nhân

a. Nguyên phát

- + Khẩu phần ăn thiếu khoáng -> không đủ để kích thích hoạt động của thần kinh
- + Nuôi dưỡng, chăm sóc, sử dụng gia súc cái vào thời kì mang thai không đúng
- + Dịch thai quá nhiều, thai quá to
- + Dị hình ở cơ quan sinh dục con mẹ hoặc do kế phát từ bệnh phù thũng xoang bụng do tích nước quá nhiều hoặc do tích mỡ quá nhiều ở xoang bụng
- + Do rối loạn nội tiết

18

Nguyên nhân

a. Nguyên phát

b. Thứ phát

- + Do chiều hướng, tư thế của thai, vị trí không bình thường, không đúng
- + Do hẹp đường sinh dục hoặc là thai quá to
- + Bệnh sảy ra ngoài ở động vật đa thai

19

Điều trị

Đỡ đẻ trong trường hợp này cần căn cứ vào một số đặc điểm sau mà quyết định phương pháp đỡ đẻ:

- Thời gian đẻ kéo dài, ngắn ra sao?
 - Cổ tử cung mở đến mức độ nào?
 - Thai sống hay chết?
 - Màng ối, màng nhện, màng ối như thế nào? Màng thai đã rách chưa?
 - Xem chiều hướng, tư thế của thai đã đúng chưa?
- => Kéo thai, cưa thai, mổ bụng lấy thai
- Dùng thuốc co bóp tử cung Oxytocin...

20

BỆNH ĐẼ KHÔ

- Do trong quá trình sinh đẻ, ở thời kỳ đầu, khi cổ tử cung đã mở hoàn toàn, các màng thai đã rách, dịch thai được thải ra ngoài, thời gian đẻ kéo dài, bào thai không được lọt ra được, quá trình sinh đẻ bị trở ngại
- Thường gặp trong những ca đẻ khó

21

Triệu chứng

- Trong bọc thai không còn nước ối hoặc chỉ còn rất ít.
- Đường sinh dục rất khô không đủ điều kiện để thai nhi lọt ra.
- Con vật rặn mãi mà thai vẫn không lọt ra được.
- Cổ tử cung mở hoàn toàn, kiểm tra qua âm đạo sờ thấy thai

22

Điều trị

- Trước khi can thiệp nên đồ dầu Paraphin, vazơlin, dầu thực vật, hoặc là nước lọc của các loại lá có nhớt như dâm bụt, mồng tơi... vào tử cung
- Sửa lại thai cho đúng chiều hướng, tư thế rồi mới kéo thai.
- Khi kéo thai nên phối hợp với cơn rặn của con mẹ để tránh xây xát, tổn thương đường sinh dục.
- Chú ý đề phòng lộn tử cung.

23

BỆNH HẸP XƯƠNG CHẬU

- Trong quá trình sinh đẻ, khi cổ tử cung đã mở hoàn toàn, thể tích, vị trí, tư thế và chiều hướng của thai bình thường, sự co bóp của cơ quan sinh dục và sức rặn của con mẹ bình thường, nhưng bào thai không thể lọt qua xoang chậu được gọi là bệnh hẹp xoang chậu.

24

Nguyên nhân

- Gia súc cái trong quá trình trưởng thành, xương chậu không phát triển hay bị biến dạng là hẹp xương chậu bẩm sinh
- Thời kỳ hậu bị, cơ thể chưa thành thực hoàn toàn, xương chậu bị hẹp là hiện tượng sinh lý
- Xương chậu hẹp bệnh lý thường do gãy xương, mê xương, mềm hay méo xương gây ra

25

Điều trị

- Dùng dầu Paraphin, vazolin, dầu thực vật, hoặc là nước lọc của các loại lá có nhớt thật rửa trực tiếp vào tử cung.
- Kéo thai ra khỏi cơ thể mẹ.
- Nếu không có kết quả, tùy thuộc vào mức độ biến đổi của xương chậu, thai chết hay sống, có thể tiến hành phương pháp phá thai, cắt thai ra từng bộ phận nhỏ để đưa ra ngoài, hoặc mổ bụng lấy thai.

26

Tử cung lộn bất tất

- Thành tử cung bị lộn trái lại và bị đẩy ra khỏi mép âm môn. Bệnh có thể xuất hiện ở một sừng tử cung (thường là sừng tử cung bên có thai) hay xảy ra từng phần của tử cung, hay toàn bộ tử cung bị đẩy ra ngoài.

27

Nguyên nhân

- Gia súc ít chăn thả, vận động và luôn được nhốt vào trong chuồng, con vật thường đứng nằm trên nền quá dốc về đuôi
- Bào thai quá to, đa thai, dịch thai quá nhiều hoặc mắc bệnh phù thũng nhau thai làm cho thành tử cung quá dãn, cổ và cả tử cung quá nhão áp lực xoang bụng, xoang chậu quá cao.
- Thức ăn quá kém phẩm chất, kém dinh dưỡng -> con vật suy dinh dưỡng và không có sức khi sinh đẻ.

28

Nguyên nhân (tt)

- Cơ tử cung quá nhão ở gia súc già và sinh đẻ quá nhiều lần
- Trong quá trình đẻ do dịch thai ít, đường sinh dục quá khô mà lại rặn đẻ quá mạnh
- Trong trường hợp đẻ khó khi can thiệp bằng kéo thai không đúng kĩ thuật hoặc phương pháp dùng thuốc kích đẻ không đúng liều lượng
- Kể phát từ bệnh đẻ khó và bại liệt

29

Điều trị

- **Trường hợp tử cung lộn không hoàn toàn**
Sát trùng, làm trơn tay bằng dầu nhờn, đưa vào tử cung và cẩn thận đẩy sừng tử cung bị lộn về vị trí cũ. Sau đó rửa tử cung bằng các loại thuốc sát trùng, thật hay đặt kháng sinh vào tử cung
- **Trường hợp tử cung lộn hoàn toàn**
Kịp thời tiến hành thủ thuật đưa tử cung về vị trí cũ. Nếu để lâu, tử cung càng bị xây xát, tổn thương, nhiễm trùng...

30

- **Hệ lý**
 - **Tiến hành thủ thuật đưa tử cung về vị trí ban đầu**
 - **Chống hiện tượng nhiễm trùng tử cung và cơ thể**
- Thụt rửa tử cung bằng các loại thuốc sát trùng nhẹ như là muối NaCl 3-5%
- Hoặc dùng các loại thuốc kháng sinh dạng mỡ hoặc bột, xoa khắp lên trên niêm mạc tử cung, trước khi đẩy tử cung vào vào xoang chậu.
- Nếu có triệu chứng toàn thân như nhiệt độ tăng, kém ăn, ủ rũ... -> tiêm thuốc kháng sinh
- Trợ lực bằng dd glucose, VTM, cafein...
- **Cố định và đề phòng hiện tượng tái phát**

31

Hình 61. Sa âm đạo



Hình 75: Tử cung lợn bị tắt

32

Hình 62. Sa tử cung



Hình 64. Khâu âm hộ bằng dây



34

BỆNH SÁT NHAU

- Sau khi sinh đẻ sau một thời gian nhau thai phải được tổng ra ngoài. Đối với ngựa thời gian sổ nhau: 20-30 phút; trâu bò: 4-6 giờ (tối đa không quá 12 giờ); lợn: 10-60 phút; dê cừu: 30-120 phút; ngựa 1 giờ sau đẻ.
- Quá thời gian kể trên mà nhau thai vẫn nằm trong tử cung cơ thể mẹ gọi là hiện tượng sát nhau, bệnh sát nhau.

35

Sát nhau:

Chiếm 5 - 10 % và xuất hiện chủ yếu ở các ca đẻ khó

Khi bò bị sát nhau: Các hộ nên gọi bác sỹ thú y đến can thiệp và điều trị

- Không nên bóc nhau thai vì dễ gây tổn thương đến tử cung
- Sử dụng các loại thuốc chống nhiễm trùng và kích thích sự co bóp của tử cung

Nên phòng tránh là chính

- Vệ sinh trong quá trình đẻ
- Nuôi dưỡng hợp lý trong thời gian cận sữa
- Cho bò vận động thường xuyên



1



2

36

Thuốc nam chữa bệnh sát nhau:

- Lá hồng bì hoặc lá khế: 500g
- Lá trầu không: 20g
- Gĩa nát, ngâm trong 1 lít nước sôi, đợi nguội gạn nước cho trâu bò uống hay có thể dùng: 200g buồng cau non mới trở giã nhỏ, trộn đều với một ít muối rồi đem ngâm vào nước lã sau nửa giờ vắt lấy nước cho uống.

■ [Xem phim](#)

37

BỆNH SINH SẢN Ở GIA SÚC CÁI

■ Bệnh trong thời gian mang thai:

Sảy thai, Rặn đẻ sớm, Âm đạo lộ ra ngoài, Bại liệt

■ Bệnh trong khi đẻ:

Rặn đẻ yếu, Đẻ khó, Hẹp xương chậu, Tử cung lộ bít tắt, Sốt nhau

■ Bệnh sau khi đẻ:

Viêm âm đạo, tử cung, Sốt sữa, Bại liệt

■ Hiện tượng không sinh sản ở gia súc

Bệnh ở buồng trứng: Thở vàng tồn tại, u nang buồng trứng

■ Bệnh viêm vú

38

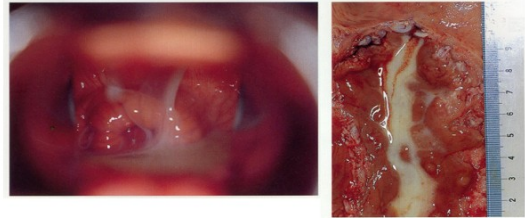
Viêm âm đạo, tử cung

■ Nguyên nhân

- Do các nguyên nhân cơ giới sau quá trình đẻ như là bị xây sát niêm mạc của các bộ phận này do thủ thuật, dụng cụ đỡ đẻ không vệ sinh, không vô trùng -> chiếm tới 70%
- Kế phát chủ yếu của 2 bệnh: sảy thai, sát nhau

39

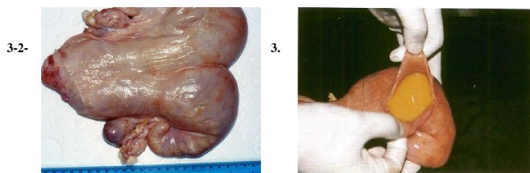
Hình 26. Viêm nội mạc tử cung bọc mù mãn tính



(Bên trái) Dịch nhầy chứa mù chảy ra từ miệng ngoài cổ tử cung.
(Bên phải) Bên trong tử cung (mặt cắt)

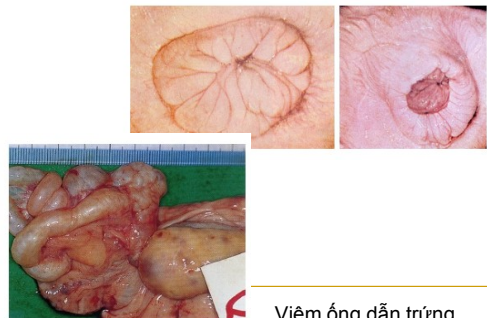
40

Hình 27. Bọc mù tử cung



41

Hình 29. Viêm cổ tử cung (bên trái, bình thường; bên phải, viêm cổ tử cung gây tắc miệng ngoài)



Viêm ống dẫn trứng

42

- Dịch viêm chảy ra từ cqsđ



43

Điều trị

- Thụt rửa nhiều lần bằng thuốc sát trùng: thuốc tím 1%, nước oxy già, dung dịch lugol 1%
- Bôi lên bề mặt niêm mạc bột kháng sinh hoặc hỗn hợp gồm có 3 chất: bột sunfamid 9 phần; Iodeformie: 1 phần; vazolin làm 1 ngày ít nhất 2 lần.
- Trong trường hợp nhiều vết loét để chống viêm nhiễm tiếp theo -> tiêm kháng sinh

44

BỆNH SỐT SỮA SAU ĐẼ

- Con vật dần dần bị tê liệt chủ yếu là 2 chân sau, cơ quan tiết sữa và nhu động của ruột, tê liệt hoạt động của cuống họng và phản xạ có và không điều kiện bị rối loạn.

45

Nguyên nhân

- Do thức ăn có dinh dưỡng cao, được sử dụng nhiều ở thời kỳ thai cuối
 - Do gia súc bị nuôi nhốt, ít hoạt động
 - Nguyên nhân chính là do giảm Ca huyết đột ngột
- Cơ chế:
- + Đứng vào thời kì lượng sữa cao nhất trong ngày, lượng sữa tiết nhiều quá với một hàm lượng Ca cao.
 - + Lượng Ca huyết trong máu giảm nhất.
- 2 điều đó ảnh hưởng đến sự điều tiết của trung khu thần kinh, làm rối loạn thần kinh nên làm rối loạn phản xạ không và có điều kiện.

46

Điều trị

- Vắt kiệt sữa ở bầu vú và bơm không khí.
 - Sau đó ta phải sử dụng thuốc và điều chỉnh khẩu phần ăn
- + Tiêm tĩnh mạch: CaCl₂ 10% : 30-50ml
Glucó 20%: 50-100ml
- Hoặc tiêm CaCl₂, Canxi-C, Canxi-fort...
- Trợ tim mạch bằng tiêm cafein và VTM B1
 - Điều chỉnh khẩu phần ăn, chú ý bổ sung khoáng, VTM D, giảm thức ăn kích thích tạo sữa.

47

BỆNH BẠI LIỆT SAU KHI ĐẼ

- Xem Bệnh bại liệt trước khi đẻ

48

BỆNH VIÊM VÚ



■ [Xem phim](#)

49

HIỆN TƯỢNG KHÔNG SINH SẢN Ở GIA SÚC CÁI

- Nuôi dưỡng, quản lý, sử dụng và phối giống không tốt.
- Bộ máy sinh dục không bình thường.
- Già yếu hoặc bị một số bệnh ở bộ phận trong cơ thể hay toàn thân

50

BỆNH Ở BUỒNG TRỨNG

1.1. Bệnh động dục liên tục

Rối loạn động dục và rụng trứng có thể là những triệu chứng riêng biệt của hiện tượng giảm hoạt tính buồng trứng, khi ấy nang trứng chưa thành thực hoàn toàn, không rụng trứng và không bị teo mà bị giữ lại ở dạng nang tồn tại lâu ngày, có thể lớn dần lên và tạo thành chai u nang (chai noãn).

Bệnh này thường gặp ở bò sữa, ngựa, chó, đôi khi gặp ở lợn, hình thành nên một chai noãn bao duy nhất.

51

1.1. Bệnh động dục liên tục (t.t)

a. Nguyên nhân

Chức năng của tuyến yên bị rối loạn có thể là do thức ăn kém phẩm chất, con vật kém vật động, khí hậu thay đổi đột ngột, kỹ thuật dẫn tinh không tốt.

b. Cơ chế của bệnh:

Do sự biến đổi của tuyến yên (có thể do tuyến yên sưng), $FSH > LH$ làm trứng không rụng, thể vàng không hình thành và Progesteron không sản sinh ra để ức chế quá trình động dục, hàm lượng Oestrogen luôn cao trong máu, làm cho con vật động dục liên tục.

52

1.1. Bệnh động dục liên tục (t.t)

b. Triệu chứng

Khi con vật mắc bệnh thể hiện chứng cuồng dâm, động dục liên tục, nhảy lên lưng con khác (có khi nhảy cả lên lưng những con đang động dục). Con vật trở nên kích động và không yên tĩnh, mép âm môn sa xuống như lúc đẻ, lõm khum đuôi vòng xuống, đuôi cong lên do cơ hậu môn dẫn ra và kéo xuống.

Do tác động của Oestrogen đến dây chằng và tử cung làm cho chúng dẫn ra đến nỗi ta có thể quay từ cung từ bên này sang bên kia.

Trong buồng trứng có chai noãn bao, không có thể vàng.

Lượng sữa giảm, chất lượng sữa biến đổi.

Bò gầy, ăn uống thất thường.

53

1.1. Bệnh động dục liên tục (t.t)

c. Chẩn đoán

- Thụ tinh không có kết quả
- Con vật động dục liên tục.
- Khám qua trực tràng phát hiện thấy một trong hai buồng trứng có chai noãn bao.

d. Tiên lượng

Chẩn đoán đúng, phát hiện kịp thời, phá được chai noãn bao thì sau thời gian ngắn con vật có thể khỏi bệnh và thụ tinh có kết quả.

Nếu không phát hiện kịp thời, bò gầy yếu dẫn đến vô sinh, giảm sản lượng sữa (nhiều khi mất hẳn) và cuối cùng phải loại thải.

54

1.1. Bệnh động dục liên tục (t.t)

e. Điều trị

Tiêm HCG, tiêm bắp 20 - 30.000 UI trong 48 giờ hoặc tiêm Progesteron (tiêm bắp, tĩnh mạch hay trực tiếp vào buồng trứng).

Phương pháp tiêm vào buồng trứng: Một tay cho vào trực tràng, một tay cho vào âm đạo, dùng kim dài 5-6 cm đâm thẳng vào chai noãn bao, rút hết chất dịch trong chai noãn bao rồi mới tiêm Progesteron. Đối với bò ta không cho tay vào âm đạo được phải dùng kim dài đâm qua mép âm môn.

Phương pháp cơ giới (Kỹ thuật phá chai noãn bao): Dùng ngón tay trở và ngón tay giữa cô định buồng trứng, dùng ngón tay cái miết mạnh vào chỗ chai noãn bao để phá chai. Nếu khó phá thì mấy ngày đều tiến hành xoa bóp sau 4-5 ngày thì phá chai. Sau 8-10 ngày phá chai mà con vật không động dục liên tục nữa là khỏi bệnh. Chờ đến chu kỳ động dục sau dẫn tinh sẽ có kết quả.

55

1.2 Thể vàng tồn lưu

- Khi gia súc động dục thì có hiện tượng rụng trứng, khi gia súc có thai thì thể vàng tồn tại và tiêu biến đi trước khi gia súc sinh đẻ, nếu sau động dục 15-17 ngày mà không thụ thai thì thể vàng cũng tiêu biến đi, nhưng nếu thể vàng không tiêu biến đi thì làm cho gia súc mất động dục. Còn thể vàng không mất đi trước khi sinh đẻ mà tồn lưu lại thì con vật sẽ mất động dục và mất hiện tượng rụng trứng.

56

1.2 Thể vàng tồn lưu (t.t)

a. Nguyên nhân:

- + Thức ăn kém phẩm chất -> Rối loạn nội tiết
- + Kế phát từ các bệnh viêm tử cung, thai khó hoặc thối rữa.

b. Chẩn đoán: Không động dục, không có chu kì tính, khi khám buồng trứng thể vàng vẫn tồn tại ở đó.

c. Điều trị :

- + Dùng thuốc kích thích động dục như HTNC.
- + Sử dụng Prostaglandin hay các biệt dược của nó như Dinolytic, Estrumate...
- + Phương pháp cơ học: tương tự như phá chai noãn bao. Để tránh sự chảy máu sau khi phá thể vàng ta lấy thay ép vào chỗ đó tạo điều kiện cho máu đông hoặc sử dụng VTM K hoặc Adrenaline 1i.

57

1.3. Bệnh động dục ngầm

Thường xảy ra ở gia súc nhập nội, gia súc vẫn có chu kỳ động dục nhưng biểu hiện không rõ.

a. Nguyên nhân

- + Do thời tiết khí hậu thay đổi nhất là gia súc từ vùng này chuyển đến vùng khác
- + Thức ăn kém phẩm chất
- + Chế độ chăm sóc nuôi dưỡng không thích hợp

b. Cơ chế: Do rối loạn nội tiết mà lượng FSH không đủ để làm cho nang trứng chín, vì vậy lượng Oestrogen tiết ra không đủ để tác động lên vỏ đại não và các cơ quan khác làm cho cơ vật biểu hiện tính dục.

58

1.3. Bệnh động dục ngầm (t.t)

c. Triệu chứng và chẩn đoán

- + Đến chu kì động dục nhưng các biểu hiện của gia súc động dục không rõ.
- + Dẫn tinh không có kết quả.
- + Nhiệt độ trực tràng hơi nóng so với bình thường
- + Sừng tử cung cứng và hơi cong
- + Buồng trứng phát triển to hơn
- + Dùng đực thí tinh có thể phát hiện

59

1.3. Bệnh động dục ngầm (t.t)

d. Điều trị

- + Tăng cường bổ sung các chất dinh dưỡng
- + Tăng cường chăm sóc: Tắm nắng, vận động...
- + Tăng cường tiếp xúc với con đực
- + Tiêm hormone HTNC
- + Tiêm Prostaglandin

e. Phòng bệnh

- + Chăm sóc đúng qui trình kĩ thuật
- + Bổ sung thức ăn giàu đạm, VTM
- + Gia súc vận chuyển từ vùng này đến vùng khác (có khí hậu khác nhau) cần có các trạm chăn nuôi trung chuyển để thích nghi.

60

Hình 21. U nang nang trứng



61

Hình 22. Đa u nang ở cả hai buồng trứng



Hình 23. Mặt cắt buồng trứng có u nang



Bảng 2. Điều trị rối loạn sinh sản bằng hoocmôn

	Bệnh cụ thể	Liều	Ghi chú
(Hoocmôn buồng trứng, hoocmôn steroid)			
Estrogen	Sốt nhau	2-5 mg	* Liều quá cao hoặc dùng quá nhiều sẽ gây ra tình trạng chu kỳ động dục bất thường
	Bọc mù tử cung	2-5 mg	
	Thai gở	4-8 mg	
Progesterone	Đặt sâu vào trong âm đạo (CIDR, Synch-B)	1 vòng	* (CIDR) được đặt vào âm đạo trong 7 ngày (điều trị rối loạn buồng trứng cần thêm 2mg estradiol) Một ngày trước khi tháo vòng Cidr ra, tiêm PG.
	Để tiêm	100-200 µg/tháng	* Tiêm hàng tháng đến khi đẻ

63

Gonadotrophin

LH (Hoocmôn Lutein)			
hCG	U nang nang trứng Rối loạn buồng trứng	3,000-6,000 IU	* Liều cao liên tục có thể tạo ra hiện tượng kháng hoocmôn
GnRH	Rụng trứng muộn	100-200 µg	
FSH (Hoocmôn kích nang trứng)			
PMSG (eCG)	Rối loạn chức năng buồng trứng	1,000 IU	* Liều quá cao có thể gây ra tình trạng đậu nhiều thai
FSH	Rụng trứng muộn U nang nang trứng	10-20 AU	

64

(PGF2α & đồng đẳng)

Dinoprost Tromethamine (loại tự nhiên)	Gây động dục đồng pha Thế vàng tồn lưu Bọc mù tử cung U nang thể vàng	20-30 µg	* Thoái hoá thể vàng (thường từ 5 đến 15 ngày) * Kích thích tử cung co bóp
Cloprostenol (loại tổng hợp)	Thai gở Thai chết ngấm Sốt nhau	500µg	

65

(3) Điều trị bằng ngải cứu

Điều trị bằng ngải cứu là một phương pháp chữa trị một số bệnh, không chỉ rối loạn sinh sản mà cả bệnh dạ dày ruột khá dễ làm và kinh tế. Chúng ta có thể tự chuẩn bị ngải cứu dùng trong chữa trị.

Điều trị bằng ngải cứu không được áp dụng cho bò quá yếu.



* Ngải cứu phơi khô rồi vò kỹ.

66

Hình 33.

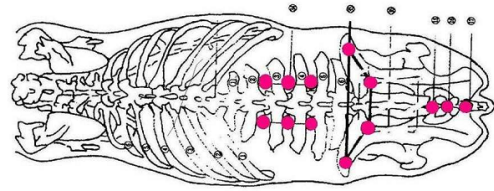


* Trước khi điều trị bằng cứu, phải cột đuôi bò lại, dốt ngải cứu trong 20-30 phút.

67

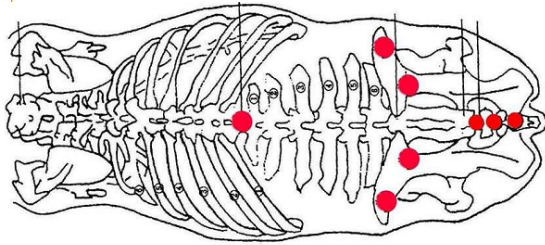
Hình 34 cho biết các điểm chữa trị. Thời gian chữa trị phụ thuộc vào loại bệnh và tình trạng bò. Trong trường hợp rối loạn chức năng buồng trứng, chữa trị 1 lần/1 ngày và chữa trị liên tục trong 3 ngày.

Hình 34.



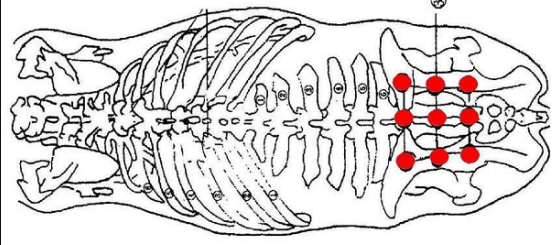
Cứu 13 điểm: Chữa chậm sinh, không động dục

68



Cứu 8 điểm: Chữa sốt nhau
Sốt nhau lâu (2 - 3 tuần), nhau bị thối rữa

69



Cứu 9 điểm: Trị liệt, xoạc, sốt sữa

70